

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/HS-PT

Ngày : 04-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đễ Dành

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hồng Sơn

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2022/TLPT-HS ngày 22/12/2021 đối với bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T). Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Bị cáo kháng cáo: Đỗ Lê Trúc K (T), sinh năm 1984, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: thợ sửa xe mô tô; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1948 và bà Lê Thị A, sinh năm 1942; vợ Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, An Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Ông Đỗ Tấn K(C), sinh năm 1981 (vắng mặt).

3. Ông Phạm Hoàng P (T), sinh năm 1976 (vắng mặt).

4. Ông Trần Bảo T, sinh năm 1998 (vắng mặt).
5. Ông Cao Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt).
6. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt).
7. Ông Nguyễn Bảo L (T), sinh năm 2000 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/4/2021, Đỗ Lê Trúc K (T) đang uống rượu tại nhà, thuộc ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân thì Nguyễn Thành T điện thoại nhắc đòi K trả số tiền còn nợ là 140.000 đồng. Do Phạm Thanh N còn nợ K tiền sửa xe là 300.000 đồng nên K điện thoại cho N đòi tiền, N trả lời “đang ở Cầu số 11 có chuyện gì lên gặp”. K điều khiển xe mô tô biển số 59L2 - 624.54 đến Cầu số 11 (cầu Cái Vừng) thuộc tổ 2, ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân. Tại đây, K gặp N đang ngồi uống cà phê cùng với Đỗ Tấn K(C), K nói “mày kêu tao lên đây làm gì”, N trả lời “mày sửa xe sao bị xì nhót” thì dẫn đến cự cãi nhau, N dùng tay đánh trúng K nhiều cái làm K té ngã thì được Khánh (Chuột) can ngăn. Sau đó, K rủ N đến quán cà phê của Phạm Hoàng P (T) gần đó để nói chuyện, K kêu 02 ly cà phê để cả hai cùng uống, K hỏi N “sao mày đánh tao dữ vậy”, N không trả lời, N nhìn thấy trong Ti quần của K có vật, nghi K có mang theo dao nên sợ và bỏ đi về nhà, còn K ngồi tại quán.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cao Văn T, Dương Văn Đ đến quán của P (T) uống cà phê, biết được sự việc nên T điện thoại cho N và kêu Nguyễn Bảo L (T) chở N đến quán của P (T) để nói chuyện. N vào ngồi chung bàn bên trái K, K nói với N “chuyện không có gì mà đánh tao dữ vậy”, N nói “mày đòi tiền tao giữa đường, giữa chợ làm tao mắc cỡ”, N vừa nói xong thì K đứng dậy dùng tay phải cầm lấy 01 cái ly đang uống cà phê (loại ly bằng thủy tinh có quay cầm) đánh từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng trán, mặt và vai phải của N gây thương tích, ly thủy tinh bị bể thành nhiều mảnh nhỏ. Sau khi gây thương tích cho N, K bỏ chạy, L (T) và Đ đuổi theo K, K dọa đâm nên sợ không dám đuổi theo. Sau đó, N được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã Tân Châu điều trị, còn K đến Công an xã Phú Lâm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/21/TgT ngày 18/5/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang, giám định thương tích của Phạm Văn N, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải, góc cạnh, bờ sắc, kích thước 4,5 x 0,3 cm + 02 x 0,1 cm: 06%, ảnh hưởng thẩm mỹ;

- Sẹo sống mũi hình vòng cung, bờ không thẳng, kích thước 01 x 0,2 cm: 01%;

- Sẹo mi dưới mắt phải - má phải - hàm phải, bờ sắc, kích thước 12 x 0,2 cm: 06%, ảnh hưởng thẩm mỹ;

- Sẹo vai phải, bờ sắc, kích thước 07 x 0,5 cm + đuôi sây sát, kích thước 06 x 0,2 cm: 03%;

- Sẹo mờ mặt trước 1/3 trên cánh tay phải, kích thước 04 x 0,1 cm: 01%;

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (mười sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật có góc cạnh sắc gây nên;

- Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

Cáo trạng số 34/CT-VKS.PT ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/11/2021, bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Do bị hại Phạm Thanh N nợ tiền sửa xe nhiều tháng chưa trả, bị cáo có gọi điện thoại cho N để đòi nợ. N kêu bị cáo chạy lên gặp N tại Cầu số 11 để N trả tiền, đến nơi N bắt lỗi là sửa xe máy cho N còn chảy nhớt nên N không chịu trả tiền; biết N đang say rượu bị cáo không nói thêm lời nào thì bất ngờ N

dùng tay đâm nhiều cái vào mặt bị cáo, rất may có Chuột (bạn N) can ngăn N. Ngay sau khi bị đánh, bị cáo nói với N có gì xuống quán cà phê ngồi nói chuyện thì N cùng với bị cáo đi xuống quán cà phê của anh Phú (Trừ), trong lúc chờ mang cà phê ra thì N bỏ về. Thấy vậy, bị cáo kể lại sự việc N thiếu nợ bị cáo mà còn đánh bị cáo thì Tỷ, Triệu mới gọi điện thoại cho N quay lại mục đích để xin lỗi bị cáo. Khi N quay lại quán cà phê anh Phú, bị cáo giải bày tình nghĩa với N nhưng N thách thức “tao đánh mày đó, mày làm gì tao”. Trước thái độ xác xược của N làm bị cáo không chủ động được lý trí nên đã cầm ly uống cà phê bằng thủy tinh đánh N, sau đó bị cáo chủ động ra công an trình báo sự việc.

Bị cáo mới phạm tội lần đầu và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho N, Hội đồng xét xử sơ thẩm có xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng phạt bị cáo tù giam là quá nặng so với bản thân bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật. Điều kiện gia đình hiện N gặp khó khăn, vợ bị cáo phải lao động làm thuê ở Bình Dương, không ai trông nom con nhỏ vừa tròn 4 tuổi. Do đó, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện hành nghề sửa xe máy kiếm tiền và có điều kiện nuôi cha mẹ gần 80 tuổi và 01 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Phạm Thanh N trình bày: Bị hại có lỗi đánh bị cáo trước, ngoài số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường thì bị cáo có đưa thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng để đi thăm mỹ vết thương. Do đó xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên phạt mức án đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận dùng tay phải cầm ly đang uống cà phê (loại ly bằng thủy tinh có quay cầm) đánh gây thương tích cho bị hại Phạm Thanh N. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, tài liệu, chứng cứ và các biên bản hoạt động tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo dùng ly bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại là có lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, gây thương tích cho bị hại với mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (mười sáu phần trăm), ảnh hưởng thẩm mỹ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Bị cáo không kháng cáo về tội danh và khung hình phạt, chỉ kháng cáo xin giảm mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Xuất phát từ nguyên nhân bị hại thiếu tiền sửa xe không trả, khi bị cáo đòi bị hại lại đánh bị cáo nhiều cái làm bị cáo té ngã bị sây sát da vùng hông bên trái, sây sát da mặt trước gối hai chân (Bản ảnh xem xét dấu vết trên cơ thể bị cáo - Bút lục 22,23). Bị cáo không đánh lại mà chủ động rủ bị hại đến quán cà phê của Phạm Hoàng P (T) để nói chuyện, mục đích giải bày tình nghĩa, hòa giải với bị hại, tại đây bị cáo nói “sao mày đánh tao dữ vậy”, bị hại không xin lỗi mà còn nói “có mấy trăm ngàn đồng mày đòi tao giữa đường, giữa chợ tao mất mặt với anh em” (biên bản lấy lời khai bị hại ngày 19/5/2021 - Bút lục 110, 112), cho thấy bị hại có thái độ thiếu thiện chí trong việc hòa giải gây ức chế đối với bị cáo.

[4.2] Xét hành vi của bị hại đánh bị cáo là vi phạm pháp luật, đã bị Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt bị hại Phạm Thanh N 750.000 đồng

về hành vi dùng tay đánh Đỗ Lê Trúc K (Bút lục 176,177). Tuy chưa đủ căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xét về mức độ lỗi của bị hại làm cho bị cáo âm ỉ, là nguyên nhân dẫn đến bị cáo không kiềm chế được bản thân nên mới thực hiện hành vi phạm tội.

[4.3] Trong giai đoạn tố tụng ở cấp sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng để điều trị vết thương và thường xuyên đến thăm hỏi bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến công an xã đầu thú; bị hại có lỗi và có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo có cha tham gia cách mạng được cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại để thăm mỗ vết thương; ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm có 11 cá nhân cùng nơi cư trú với bị cáo có đơn yêu cầu cứu xét, xác nhận bị cáo có nhân thân tốt và xin cho bị cáo được hưởng án treo (Bút lục 238 đến 248). Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Phạm Thanh N xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[4.4] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng là phù hợp.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là nghiêm khắc đối với bị cáo; chưa xem xét tính chất của vụ án xuất phát từ nguyên nhân bị hại thiếu tiền bị cáo (tiền sửa xe 300.000 đồng) khi bị cáo đòi bị hại lại đánh bị cáo nhiều cái làm bị cáo té ngã bị sây sát da vùng hông bên trái, sây sát da mặt trước gối hai chân; chưa xem xét mức độ lỗi của bị hại dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần, từ đó không kiềm chế được bản thân nên mới gây thương tích cho bị cáo; chưa xem xét về nhân thân và tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4.5] Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và nguyên nhân phạm tội do bị hại có lỗi như nhận định trên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ T độ ăn năn, hối cải, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm để giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/3/2022).

Giao bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Lê Trúc K (T) không phải chịu án phí.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích khoản 4, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và chế định thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019)

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Lâm;
- Bị cáo;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa hình sự;
- Văn phòng và lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành

